MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - ĐỊA LÍ 10

TT	Chủ đề	Nội dung	Mức độ đánh giá												Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận			
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	**Sử dụng bản đồ**	- Một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ	3					1*							
2	**Trái Đất**	- Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất - Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất.	4	1*	1	2*	1*	1*	1	1			1*	1*	
3	**Thạch quyển**	- Thuyết kiến tạo mảng - Nội lực và ngoại lực - Sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa	2	1*		2*	1*	1*					1*	1*	
4	**Khí quyển**	- Nhiệt độ không khí - Khí áp và gió	4	1*	1	2*	1*	1*	1	1			1*	1*	
Tổng số câu			13 3.25đ	1 0.25đ	2 0.5đ	4 1,0đ	2 0,5đ	2 0,5đ	2 0,5đ	2 0.5đ			2 2,0đ	1 1,0đ	
Tổng số điểm			4,0			2,0			1,0			3,0			
Tỉ lệ %			**40%**			**20%**			**10%**			**30%**			**100**

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - ĐỊA LÍ 10

TT	Chủ đề	Đặc tả	Mức độ đánh giá												Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận			
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	**Sử dụng bản đồ**	**Nhận biết:** Phân biệt được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ: kí hiệu, đường chuyển động, chấm điểm, khoanh vùng, bản đồ - biểu đồ. **Vận dụng:** Sử dụng được bản đồ trong học tập địa lí và đời sống.	3					1*							
2	**Trái Đất**	**Nhận biết:** - Trình bày được đặc điểm của vỏ Trái Đất, các vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất. - Trình bày hệ quả địa lí của các chuyển động chính của Trái Đất. **Thông hiểu:** - Phân tích được hệ quả địa lí của các chuyển động chính của Trái Đất: + Chuyển động tự quay: sự luân phiên ngày đêm, giờ trên Trái Đất; + Chuyển động quanh Mặt Trời: các mùa trong năm, ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ. **Vận dụng** - Phân tích hình vẽ, lược đồ để thấy được các hệ quả chuyển động của Trái Đất.	4	1*	1	2*	1*	1*		1			1*	1*	
3	**Thạch quyển**	**Nhận biết:** - Trình bày được khái quát thuyết kiến tạo mảng. - Nêu được khái niệm nội lực, ngoại lực.	2	1*		2*	1*	1*					1*	1*	

		Thông hiểu – Trình bày được nguyên nhân hình thành nội lực và ngoại lực. - Trình bày tác động của nội lực, ngoại lực đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất. **Vận dụng** – Vận dụng thuyết kiến tạo mảng để giải thích được nguyên nhân hình thành các vùng núi trẻ, các vành đai động đất, núi lửa. – Phân tích được sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh về tác động của nội lực, ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất. – Nhận xét và giải thích được sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên bản đồ.													
4	**Khí quyển**	**Nhận biết** - Nêu được khái niệm khí quyển. - Trình bày được sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ địa lí; lục địa, đại dương; địa hình. **Thông hiểu** - Trình bày được một số loại gió chính trên Trái Đất; một số loại gió địa phương. - Trình bày được sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất, nguyên nhân của sự thay đổi khí áp. - Đọc được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất. **Vận dụng** - Phân tích được bảng số liệu, hình vẽ, bản đồ, lược đồ về một số yếu tố của khí quyển (nhiệt độ, khí áp, gió).	4	1*	1	2*	1*	1*	1	1			1*	1*	

Tổng số câu	13 3.25đ	1 0.25đ	2 0.5đ	4 1,0đ	2 0,5đ	2 0,5đ	2 0,5đ	2 0.5đ			2 2,0đ	1 1,0đ	
Tổng số điểm	4,0			2,0			1,0			3,0			
Tỉ lệ %	**40%**			**20%**			**10%**			**30%**			**100**

Lưu ý: * tức là có thể lựa chọn ra bất cứ nội dung nào.